

Hiểu nghe và nghe hiểu

Đinh Hồng Vân*

*Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Pháp, Trường Đại học Ngoại ngữ,
Đại học Quốc gia Hà Nội, Đường Phạm Văn Đồng, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 14 tháng 9 năm 2009

Tóm tắt. Để đáp ứng được yêu cầu của giao tiếp quốc tế, việc dạy-học kỹ năng nghe hiểu cần được quan tâm một cách đúng mức. Nghiên cứu kỹ năng hiểu trên các bình diện tâm lý cũng như dụng học này sẽ cho thấy các đặc điểm và các bước của quá trình nghe hiểu. Đây sẽ là cơ sở để cải tiến phương pháp, nâng cao chất lượng dạy-học kỹ năng quan trọng này.

1. Đặt vấn đề

Sự bùng nổ thông tin, những tiến bộ của các ngành viễn thông, tin học, việc Việt Nam mở cửa nền kinh tế và hội nhập quốc tế có tác động lớn tới phương pháp dạy-học ngoại ngữ nói chung và tới việc dạy-học kỹ năng nghe hiểu nói riêng. Đây là một trong bốn kỹ năng cơ bản mà đa số người học ngoại ngữ hiện nay cần được trang bị. Thế nhưng đối với tuyệt đại đa số người học thì đây là môn khó nhất. Có đúng là môn này lại khó đến vậy không? Tại sao kết quả của nó lại thấp như hiện nay? Liệu người ta có thể nâng cao được chất lượng của việc dạy và học nghe hiểu hay không? Nếu có thì bằng cách nào?

Để trả lời cho các câu hỏi trên đây, bài viết sẽ đề cập tới thực trạng của việc dạy và học kỹ năng nghe hiểu tiếng nước ngoài ở một số trường đại học cũng như ở một số trung tâm giảng dạy ngoại ngữ ở Hà Nội. Sau đó, tác giả sẽ đi vào phân trọng tâm là phân tích các khía cạnh tâm lý và dụng học để làm rõ các yếu tố chi phối quá trình nghe hiểu. Về góc độ tâm lý,

bài viết sẽ mô tả hai phương thức khác nhau của quá trình nghe hiểu: một phương thức đi từ hình thức ngôn ngữ đến nội dung ngữ nghĩa (semasiological approach), còn phương pháp kia (onomasiological approach) thì lại dựa nhiều vào các giả thiết về nội dung của thông điệp để tìm hiểu ý nghĩa của nó. Về góc độ dụng học, bài viết này sẽ tập trung vào phân tích thái độ của người nghe: "Ai nghe cái gì, trong hoàn cảnh nào và để làm gì?" Từ đó, tác giả sẽ nêu ra một số ý kiến cá nhân nhằm góp phần cải thiện kết quả của việc dạy và học kỹ năng này.

2. Tình hình dạy-học môn nghe hiểu hiện nay

Trước đây thì hầu như không có môn nghe hiểu, theo đúng nghĩa đen của nó, trong dạy-học ngoại ngữ ở Việt Nam. Lý do là vì mục đích chính của học ngoại ngữ không nhằm giao tiếp bằng lời với người nước ngoài. Bên cạnh đó còn có những khó khăn, thiếu thốn về trang thiết bị kỹ thuật. Vì thế, nghe hiểu cũng như ngữ âm ít được người dạy và người học quan tâm. Ngày nay, khi nước ta tiến hành mở cửa nền kinh tế và hội nhập quốc tế, giao tiếp trực

*ĐT: 84-912370658.

E-mail: dhvan2001@gmail.com

tiếp bằng lời với người nước ngoài đã trở nên thường xuyên hơn trong nhiều lĩnh vực khiến cho môn nghe hiểu ngày càng trở thành một nhu cầu cấp thiết của nhiều người học. Tuy nhiên, do đây là một lĩnh vực trước đây chưa được đầu tư nghiên cứu một cách thoả đáng nên phương pháp giảng dạy còn có một số vấn đề đáng được quan tâm hơn. Kết quả điều tra cho thấy: nhìn chung, người học rất sợ môn nghe hiểu vì "Nó khó quá!". Lý do có thể là do họ không có đủ thời gian và thiết bị cần thiết (băng, máy ghi âm...) để luyện tập, thiếu vốn kiến thức hiểu biết chung..., nhưng nhiều khi lý do là vì phương pháp dạy chưa phù hợp. Vậy môn nghe hiểu đã được dạy như thế nào?

- Thầy cho nghe rồi bắt trò nhắc lại: nếu trò không nhắc lại được thì thầy kết luận là trò chưa hiểu. Với cách làm này, người ta sẽ làm cho người học tưởng là hiểu có nghĩa là sao phải nghe được hết tất cả các từ có trong văn bản, còn nếu mà chưa nghe được hết tất cả các từ ấy thì người học sẽ nghĩ rằng mình chưa hiểu, và hậu quả là họ tìm cách nghe hết tất cả các từ có trong lời thoại.

- Thầy cho nghe rồi yêu cầu trò làm bài tập điền từ. Hậu quả của cách làm này cũng giống như hậu quả của cách làm thứ nhất.

- Sau khi cho nghe xong, thầy đặt câu hỏi và yêu cầu học trò trả lời. Hoặc yêu cầu trò đưa ra những từ quan trọng (mots clés, keys words).

Những cách làm như vậy không hẳn là không có tác dụng cho nghe hiểu nhưng thiết nghĩ đó mới chỉ là các bài tập hỗ trợ cho nghe hiểu. Nếu dạy nghe hiểu mà chỉ dừng lại ở các hoạt động này thì kết quả thấp là một điều dễ hiểu vì người học luôn ở thế quá bị động, họ không thực sự là người nghe để hiểu.

3. Nghe hiểu là gì?

3.1. Khía cạnh tâm lý của nghe hiểu

Các nghiên cứu về đặc tính tâm lý của quá trình tạo nghĩa ở người nghe cho thấy có thể mô tả quá trình nghe hiểu theo hai phương thức

khác nhau. Theo phương thức thứ nhất, việc tạo nghĩa của một thông điệp được tiến hành theo hướng đi từ hình thức ngôn ngữ đến nội dung ngữ nghĩa. Theo phương thức thứ hai, việc tạo nghĩa được tiến hành theo chiều ngược lại, có nghĩa là đi từ nội dung ngữ nghĩa đến hình thức ngôn ngữ.

3.1.1. Phương thức từ hình thức đến nội dung

Theo phương thức này, quá trình nghe hiểu có thể được mô tả như sau:

- Trước tiên, người nghe tách chuỗi âm thanh của thông điệp ra và xác định các âm có trong chuỗi âm thanh này (bước phân biệt);

- Sau đó người nghe chia cắt các từ, nhóm từ và câu do các âm này tạo ra (bước phân đoạn);

- Ở bước tiếp theo, người nghe sẽ gán cho mỗi từ, mỗi nhóm từ, mỗi câu một nghĩa (bước diễn dịch);

- Cuối cùng, người nghe sẽ xây dựng nghĩa tổng thể của cả thông điệp bằng cách "cộng" nghĩa của tất cả các từ, cụm từ và câu lại (bước tổng hợp).

Như vậy, theo phương thức này, người nghe đã ưu tiên cho việc tiếp nhận hình thức (cái biểu đạt) của thông điệp: mọi cái biểu đạt không được phân biệt và phân đoạn sẽ không được diễn dịch và tạo ra một lỗ hổng về nghĩa; mọi cái biểu đạt không được phân đoạn chính xác sẽ dẫn đến hiện tượng vô nghĩa hoặc trái nghĩa.

Mặt khác, theo phương thức này thì ý nghĩa của thông điệp được truyền đi chỉ theo một chiều duy nhất: từ văn bản đến người nghe. Người nghe sẽ lĩnh hội dần dần nội dung của thông điệp; quá trình này được tập trung chủ yếu vào bước tiếp nhận, tích lũy thông tin.

Tuy nhiên, trong thực tế, người nghe không hoàn toàn thụ động tiếp nhận thông tin như một tờ giấy thấm. Ngược lại họ có những hoạt động tích cực trong toàn bộ quá trình này: trong các bước phân biệt và phân đoạn chuỗi âm thanh, người nghe nhận biết các âm quen thuộc chứ không chỉ bằng lòng với việc ghi nhận thuần túy các âm nghe được; trong quá trình diễn dịch, chính người nghe đã gán nghĩa cho hình

thức. Nếu theo phương thức này thì người nghe thao tác như một chiếc máy tính: phân biệt chuỗi âm thanh, cắt đoạn và diễn dịch chuỗi âm thanh đó bằng cách so sánh với vốn kiến thức của mình (bao gồm các dữ liệu âm học, từ vựng, ngữ pháp và cú pháp).

Nhưng nếu như người đọc chỉ tiếp cận với tài liệu theo phương thức này thì chúng ta sẽ giải thích thế nào một số hiện tượng sau?

- Năm 1963, MILLER và ISARD, thông qua thí nghiệm đã chứng minh được rằng khả năng nhận biết được các từ của một phát ngôn sẽ là cao nhất khi thông báo đó đúng về mặt ngữ pháp, khả năng này có thấp hơn khi mà ngữ pháp không đúng lắm nhưng về mặt ngữ nghĩa vẫn có thể hiểu được, còn khi mà người nghe không hiểu nội dung của phát ngôn và kết cấu ngữ pháp của câu sai thì khả năng nhận biết các từ sẽ thấp hơn rất nhiều [5];

- Năm 1964, POLLACK và PICKET đã chứng minh rằng người ta sẽ không thể hiểu được 47% số từ của một cuộc nói chuyện không có chuẩn bị trước nếu như chúng bị tách ra khỏi ngữ cảnh của chúng, trong khi đó nếu ở trong ngữ cảnh thì người nghe không hề cảm thấy chúng bị phát âm sai hoặc bị làm sai lạc do các lý do khác chẳng hạn như tiếng ồn [4];

- Năm 1970, WARREN cũng đã chứng minh rằng khi đã hiểu rõ chu cảnh và được cho nghe một loạt các phát ngôn trong đó một số từ đã bị thay thế bằng một tiếng ồn nào đó (tiếng gió, tiếng ho...) hầu như những người tham gia thí nghiệm đều không nhận ra sự thay đổi đó, mọi người vẫn hiểu đầy đủ nội dung của các thông báo [3].

Chính sự bẻ tắc của cách lý giải theo phương thức đi từ hình thức đến nội dung này đã dẫn đến một cách lý giải khác đó là phương thức từ nội dung đến hình thức.

3.1.2. Phương thức đi từ nội dung đến hình thức

Theo phương thức này, quá trình nghe hiểu có thể được mô tả như sau:

Đầu tiên, người nghe sẽ tự hình thành một loạt giả thiết về nội dung của thông điệp dựa

trên: Những hiểu biết của mình về tình huống giao tiếp trong đó thông điệp đã được phát đi (ai nói? với ai? ở đâu? khi nào? để làm gì?) những thông tin mà mình thu được trong khi nghe thông điệp đó.

Những giả thiết về nội dung ý nghĩa này được thực hiện ở nhiều cấp độ khác nhau: về ý nghĩa tổng thể của thông điệp cũng như về ý nghĩa của các đơn vị ngữ nghĩa tạo nên nghĩa tổng thể đó (nghĩa của lượt lời, của từng phát ngôn, của mệnh đề, của nhóm từ và của từ).

Đi kèm với các giả thiết về nội dung ý nghĩa này là những sự "đón chờ" các hình thức ngôn ngữ sẽ được dùng để chuyển tải nội dung ý nghĩa đó. Trong khi tiếp nhận thông điệp trong ngữ lưu theo trật tự tuyến tính, dựa trên những hiểu biết của mình về cấu trúc của các đơn vị biểu đạt, người nghe dự đoán trước cấu trúc của các đơn vị biểu đạt về mặt ngữ âm cũng như về mặt cú pháp.

Tiếp theo, người nghe sẽ tiến hành kiểm tra các giả thiết. Việc kiểm tra được tiến hành không dựa trên sự phân biệt tuyến tính và trọn vẹn của chuỗi âm thanh, mà dựa trên một số dấu hiệu do người nghe tiếp nhận được; các dấu hiệu này cho phép khẳng định hoặc loại bỏ các giả thiết về hình thức cũng như về nội dung. Ở đây, nội dung và hình thức được nêu ra gần như đồng thời vì chúng có quan hệ mật thiết với nhau trong sự tồn tại về mặt tâm lý-ngôn ngữ học.

Bước cuối cùng của quá trình nghe hiểu theo mô hình này tùy thuộc vào kết quả của việc kiểm nghiệm. Nếu các giả thiết được khẳng định thì ý nghĩa-giả định của thông điệp hoà nhập vào quá trình tạo nghĩa đang diễn ra. Nếu các giả thiết không được khẳng định thì người nghe sẽ tạm dừng quá trình tạo nghĩa và lưu các thông tin thu được vào bộ nhớ để có thể sử dụng sau khi có thêm các dấu hiệu bổ sung (khi các thông tin được nhắc lại chẳng hạn). Nếu như giả thiết ban đầu không đúng thì người nghe hoặc sẽ lại tiếp tục xây dựng các giả thiết khác trên cơ sở các thông tin vừa thu được và áp dụng mô hình đi từ hình thức đến

nội dung cho phần văn bản đã được đưa vào bộ nhớ tức thì, hoặc là từ bỏ hoàn toàn quá trình tạo nghĩa của đoạn văn bản ấy.

Theo mô hình này, về cơ bản, thông điệp và hình thức bề ngoài của nó chỉ chiếm vị trí thứ yếu. Người nghe dành sự ưu tiên cho hoạt động dự đoán nghĩa của thông điệp. Điều này cho phép lý giải các hiện tượng mà chúng tôi đã đề cập ở phần trên, cũng như các hiện tượng mà chúng ta dễ dàng nhận thấy trong cuộc sống hàng ngày như người ta có thể hiểu một số thông điệp được phát đi trong hoàn cảnh có rất nhiều tiếng ồn (sân bay, nhà ga ...); đôi khi, chúng ta có cảm giác là đã nghe một điều gì đó trong khi thực tế là nó chưa hề được nói ra, hoặc chúng ta có thể biết nội dung của thông điệp trước khi người nói kết thúc câu chuyện của mình.

Mặt khác, hoạt động dự đoán-kiểm tra cho thấy rằng ý nghĩa của thông điệp không đi một chiều từ văn bản đến người nghe mà đó chính là kết quả của sự tương tác giữa kinh nghiệm sống của người nghe với những thông tin mà văn bản cung cấp. Hệ quả của điều này là nếu như người nghe huy động được càng nhiều kinh nghiệm của mình vào quá trình hiểu thì họ càng không cần dựa nhiều vào văn bản, có nghĩa là họ càng ít cần tìm dấu hiệu trong ngữ lưu. Việc quan sát người học tiếng nước ngoài cho thấy: khi đã được đọc lời của một đoạn hội thoại, thì việc nghe hiểu trở nên dễ dàng hơn và người nghe thấy hình thức của thông điệp cũng dễ hiểu hơn rất nhiều.

Những kiến thức thường xuyên được người nghe sử dụng để dự đoán nghĩa của thông điệp bao gồm:

- + Kiến thức xã hội-ngôn ngữ học về tình huống giao tiếp;
- + Kiến thức xã hội-tâm lý học về tác giả thông điệp;
- + Kiến thức về loại hình văn bản;
- + Kiến thức về ngôn ngữ chuyển tải thông điệp;
- + kiến thức quy chiếu về đề tài của câu chuyện;
- + kiến thức văn hoá về cộng đồng liên quan

đến tác giả thông điệp.

Theo mô hình hiểu này, ý nghĩa được hình thành dần dần và lập tức được nhập vào khối kiến thức kinh nghiệm chung của người nghe làm tiền đề, giúp người nghe hiểu phần tiếp theo. Chính vì thế mà người nghe sẽ không bị quên dù có khi không hiểu rõ hết toàn bộ ý nghĩa của thông điệp.

Còn theo phương thức thứ nhất, đi từ hình thức đến nội dung thì nghĩa sẽ chỉ được hình thành sau khi người nghe thu nhận và phân biệt được hết các âm, do vậy có hiện tượng người nghe quên mất nội dung vì trước đó đã quá tập trung vào các thao tác khác, hoặc quá tập trung vào nghĩa của từng từ mà quên mất ý nghĩa tổng thể, nhất là khi ý nghĩa tổng thể không trùng với kết quả của phép cộng nghĩa của tất cả các từ có mặt trong phát ngôn.

3.2. *Khía cạnh dụng học của nghe hiểu*

Quá trình nghe hiểu phải được một người nghe cụ thể tiến hành trong một tình huống cụ thể, nhằm một mục đích cụ thể. Sự cụ thể hoá này có liên quan đến hoạt động dụng học (chứ không phải là quá trình tâm lý) của hoạt động nghe và đóng vai trò quyết định trong việc xác định thái độ của người nghe, còn trong dạy-học thì nó cho phép xác định các mục tiêu cần đạt.

Một người nghe cụ thể: người nghe không chỉ đóng vai trò thụ động trong hoạt động tương tác. Đó là một cá nhân có các đặc điểm tâm lý, xã hội và văn hoá cụ thể. Các đặc điểm này (tình trạng sức khoẻ, quan hệ xã hội đối với tác giả, quan điểm chính trị, vốn kiến thức chung và chất lượng của các kiến thức đó) sẽ chi phối người nghe trong quá trình tiếp nhận thông điệp.

Một người cụ thể nghe một thông điệp cụ thể trong một hoàn cảnh cụ thể: nội dung của thông điệp được thể hiện dưới một hình thức cụ thể: một bản tin phát trên đài, nói chuyện trực tiếp, báo cáo tại hội nghị, kịch... Những sự khác nhau này sẽ khiến cho người nghe phải có những chiến lược nghe khác nhau. Những đặc

điểm về không gian và thời gian (có tiếng ồn hay không có tiếng ồn, nghe trực tiếp hay qua các phương tiện nghe nhìn, ...) cũng đòi hỏi những mức độ cố gắng khác nhau trong quá trình nghe hiểu.

Một người cụ thể nghe một thông điệp cụ thể trong một hoàn cảnh cụ thể nhằm một mục đích cụ thể: người ta không nghe để mà nghe, mà vì một mục đích cụ thể: để thỏa mãn nhu cầu ngoài giao tiếp (mở mang kiến thức, giải trí, để định hướng cho các hoạt động của mình, ...) chẳng hạn như khi chúng ta nghe dự báo thời tiết là để xem ngày mai đi làm có phải mang áo mưa hay không? Chính mục tiêu nghe hiểu mà người nghe tự đặt ra này sẽ quy định cách nghe. Nhìn chung, chúng ta có thể chia thành 4 kiểu nghe như sau:

Nghe có lựa chọn: người nghe đã biết trước điều mà mình đang cần tìm ở trong thông điệp, họ biết là thông tin đó nằm ở phần nào của văn bản nên sẽ dễ dàng phát hiện được những đoạn văn bản có chứa các thông tin cần tìm và chỉ thực sự tập trung nghe các đoạn này mà thôi;

Nghe tổng thể: người nghe không đi tìm một thông tin cụ thể nào trong văn bản, mà chỉ muốn biết ý nghĩa tổng quát của cả văn bản nên sẽ nghe cả văn bản và tập trung đặc biệt sự chú ý của mình vào những đoạn có vai trò bản lề, những chỗ chuyển ý;

Nghe chi tiết: lúc này mục tiêu của người nghe là nghe toàn bộ văn bản để nắm toàn bộ nội dung của văn bản (chẳng hạn như khi chúng ta chép lời của một bài hát);

Nghe "cầm chừng": đó là khi người ta vừa làm việc vừa nghe đài, hoặc vừa trông con vừa nói chuyện với người khác. Lúc này, thao tác nghe gần như đã được tự động hoá: không hiểu thực sự, nhưng khi có một chi tiết hấp dẫn nào đó thì người nghe vẫn biết ngay và khi đó sự chú ý sẽ được tập trung, cho phép hiểu kỹ điều vừa nghe thấy.

Trong quá trình nghe hiểu, rất có thể là các kiểu nghe này sẽ kế tiếp nhau và đòi hỏi người nghe phải có một chiến lược nghe cụ thể.

Tóm lại, hoạt động nghe hiểu thay đổi tùy

theo người nghe, nội dung thông điệp, hoàn cảnh phát ngôn, mục đích nghe.

4. Hoàn cảnh đặc biệt của nghe hiểu trong học ngoại ngữ

- Vì ý thức được về năng lực ngoại ngữ còn hạn chế của mình nên người nghe thường có cách diễn giải khác với người bản ngữ về tình huống giao tiếp. Chẳng hạn như khi một người nước ngoài nghe một cuộc nói chuyện qua điện thoại, vì không thấy được các yếu tố ngoài ngôn ngữ có tham gia vào cuộc trao đổi nên anh ta sẽ có cảm giác là khó hiểu hơn.

- Tâm lý e ngại bị người khác chê khiếm cho người nghe không dám huy động hết mọi khả năng của mình để dự đoán-tạo nghĩa.

Hệ quả mà chúng ta có thể rút ra ở đây là: người học ngoại ngữ phải chấp nhận một kiểu hiểu trong đó không phải là mọi giả thiết mà mình đặt ra đều có thể được kiểm chứng bằng các hình thức ngôn ngữ. Nói cách khác là người nghe phải chấp nhận một thực tế là mình không thể ngay từ đầu nghe được hết mọi chi tiết của câu chuyện. Nếu người nghe muốn nghe được tất mọi chi tiết thì đó là do họ đã quên mất rằng tiêu chuẩn đánh giá kết quả nghe chính là việc họ có đạt được mục tiêu mà mình đã tự đặt ra trước khi nghe hay không, mà để đạt mục tiêu đề ra không phải lúc nào người nghe cũng phải nghe được hết mọi từ có trong thông điệp. Chính ý muốn "chính xác tuyệt đối" kết hợp với một số phương pháp dạy học đã khiến cho người học mất hết tính tự chủ và sáng tạo của mình, điều đó làm cho việc học ngoại ngữ trở nên phức tạp hơn và làm nảy sinh định kiến cho rằng môn nghe hiểu lại là một trong số các môn khó nhất.

5. Dạy và học môn nghe hiểu

Khả năng nghe hiểu không chỉ đòi hỏi người nghe phải có nhiều kiến thức khác nhau như chúng tôi đã trình bày ở trên, mà nó còn đòi hỏi người ta phải biết cách vận dụng những

kiến thức đó vào giả quyết một vấn đề cụ thể để đạt một mục tiêu cụ thể.

Như vậy người nghe phải thường xuyên nâng cao, bổ túc khối lượng kiến thức tổng hợp của mình. Chúng ta phải luyện cho người học có cách phát âm chính xác để giúp cho họ nhận biết được các dấu hiệu cần thiết cho việc kiểm tra các giả thiết ban đầu. Thế nhưng, nếu chỉ tập trung vào luyện nghe thuần túy thì cũng chưa chắc giúp được người nghe hiểu tốt hơn : ta cần bổ sung tất cả những kiến thức đã được đề cập trên đây.

Tiến bộ trong nghe hiểu chính là biết cách vận dụng những hiểu biết của mình vào các hoàn cảnh khác nhau để hiểu. Sự đa dạng về loại hình tình huống này phải được đưa vào quá trình dạy và học. Nếu như người dạy chỉ luôn cung cấp cho người học một dạng bài tập nào đó thì sẽ làm cho người học gặp phải khó khăn trước những nhu cầu thực tiễn. Ngoài loại hình bài tập ra thì đây còn là sự đa dạng về loại hình văn bản, về lượng kiến thức cần có để hiểu. Sự đa dạng này sẽ dựa trên cơ sở phân tích nhu cầu của người học, các tình huống nghe hiểu mà họ có thể gặp. Sự phân tích này nhằm làm rõ những yếu tố và những lĩnh vực cần được tính tới trong quá trình đào tạo.

Người học phải là người nghe

Trong quá trình nghe hiểu, người nghe đóng vai trò chủ động. Đây là một hoạt động mang tính cá thể rất cao vì nó là kết quả của mối quan hệ tương tác giữa một cá nhân cụ thể với một hoàn cảnh cụ thể. Trong quá trình dạy-học, chúng ta không thể bỏ qua điều này, có nghĩa là người học phải được giữ vị trí trung tâm trong mọi hoạt động nghe hiểu, họ phải ở vị trí của người nghe thực sự.

Chính vì vậy cần phân biệt hai bước trong quá trình dạy-học:

Bước tạo lập hệ thống: ở giai đoạn này, người học, thông qua những hoạt động không nhất thiết lúc nào cũng phải là nghe hiểu cũng như không nhất thiết phải là những tình huống nghe hiểu tự nhiên, sẽ lĩnh hội có thể là một cách rời lẻ những kỹ năng kỹ xảo cần thiết để

phục vụ nghe hiểu;

Bước luyện tập giao tiếp: lúc này người học sẽ được đặt vào những tình huống nghe mang đậm tính giao tiếp và sẽ phải đảm đương một cách trọn vẹn vai trò của một người nghe thực sự, có nghĩa là họ phải lựa chọn cho mình một chiến lược nghe (kiểu nghe, đặt giả thiết). Để làm được điều này người học sẽ dựa vào các kiến thức có sẵn của mình hoặc những kiến thức vừa thu nhận được ở bước thứ nhất trên đây.

Một điểm quan trọng là trong mọi hoạt động, người học phải hiểu rõ về mục tiêu cần đạt được trước khi tiến hành công việc. Vì vậy nếu trước khi nghe mà người dạy bảo người học: "Các anh chị hãy nghe đoạn hội thoại sau đây". Thì người học không được đặt vào vị trí của người nghe thực sự vì họ không hiểu tại sao họ lại phải nghe và nghe để làm gì. Để khắc phục tình trạng này, nên chăng cần lưu ý một số vấn đề sau đây.

Hoạt động nghe hiểu trong học ngoại ngữ cũng phải mang trong mình một mục tiêu giao tiếp, người học phải hiểu rõ hoàn cảnh, xuất xứ của tài liệu, người dạy phải nói rõ vai trò của người học trong hoạt động nghe đó và họ sẽ phải nghe để làm gì? Hoặc người dạy để họ tự xác định mục tiêu nghe cụ thể. Thực tế giảng dạy cho thấy rằng nếu người học được xác định ngay từ đầu nhiệm vụ phải làm sau khi nghe xong thì việc nghe hiểu trở nên dễ dàng hơn.

Ngôn ngữ sử dụng trong các tài liệu dùng để dạy nghe hiểu phải là ngôn ngữ thật, được sử dụng trong giao tiếp hàng ngày.

Nội dung của tài liệu phải có sức hấp dẫn đối với người học.

Một giờ học nghe hiểu cụ thể, có thể được tiến hành theo một số bước cơ bản như sau:

Chuẩn bị nghe: đây là bước không thể thiếu trong dạy nghe hiểu. Giai đoạn này cho phép người học có thể huy động được các kiến thức (về hiểu biết chung cũng như về ngôn ngữ) mà mình đã có để dự đoán trước về nội dung tài liệu mà mình sẽ nghe. Người dạy sẽ giúp người học xây dựng các giả thiết về nội dung và về các phương tiện ngôn ngữ sẽ có trong tài liệu.

Người dạy cũng có thể cung cấp cho người học một số phương tiện ngôn ngữ mà họ chưa có.

Giai đoạn nghe: ở lần nghe đầu tiên người dạy có thể yêu cầu người học tập trung vào kiểm tra các giả thiết về hoàn cảnh phát ngôn tức là trả lời cho các câu hỏi như: Ai nói với ai? Ở đâu? Để làm gì? ... Tất nhiên là có thể khai thác cả nội dung thông báo của tài liệu. Người dạy hướng dẫn người học khai thác các tín hiệu âm thanh đã thu nhận được để kiểm tra các giả thiết về nội dung. Những lần nghe sau sẽ cho phép người học bổ sung, hoàn chỉnh các câu trả lời và tiếp tục đi sâu khai thác tài liệu dưới nhiều góc độ khác nhau.

Giai đoạn sau khi nghe: đây cũng là một bước rất hữu ích vì bao giờ người ta cũng nghe để làm gì đó. Vì vậy mà ngay từ trước khi cho nghe, người dạy đã phải giao nhiệm vụ cho người nghe. Có như vậy thì mới có thể giúp cho người học chọn lựa được chiến lược nghe phù hợp.

Thay cho lời kết: Vai trò của nghe hiểu ngày càng quan trọng, việc dạy-học kỹ năng này cần có những thay đổi theo hướng nâng cao tính tích cực của người học để họ là một

người nghe đích thực. Bài viết đã đề cập các khía cạnh tâm lý và dụng học của hoạt động nghe hiểu. Để dạy-học kỹ năng này thực sự có hiệu quả, vấn đề lựa chọn tài liệu giảng dạy, phương pháp triển khai cụ thể các bước dạy nghe hiểu, kiểm tra đánh giá kết quả, trình độ nghe hiểu cũng cần tiếp tục được quan tâm.

Tài liệu tham khảo

- [1] C. Cornaire, C. Germain, *La compréhension orale*, CLE International, Paris, 1998.
- [2] M.J. Gremmo, H. Holec, "La compréhension orale: un processus et un comportement", *Le Français dans le monde/Recherches et Applications*, N° spécial Fév/Mars 1990 (30).
- [3] J.M. Warren, *Perceptual restoration of missing speech sounds*, *Science*, 1970.
- [4] I. Pollack, J.M. Pickett, "Intelligibility of excerpts from fluent speech: auditory vs structural context", *Journal of Verbal Learning and Verbal Behaviour* 3 (1964) 79.
- [5] G.H. Miller S. Isard, "Some perceptual consequences of linguistic rules", *Journal of Verbal Learning and Verbal Behaviour*, 2 (1963) 217.
- [6] Đinh Hồng Văn, Nghe hiểu trong quá trình dạy và học tiếng Pháp, Đề tài NCKH, 2002.

Comprehending listening and listening comprehension

Dinh Hong Van

*Department of French Language and Culture, College of Foreign Languages,
Vietnam National University, Hanoi, Pham Van Dong Street, Cau Giay, Hanoi, Vietnam*

Adequate attention should be paid to the teaching and learning of the listening comprehension to meet the requirements of international communication. A pragmatic and psychological study into the skill will show the characteristics and stages of the listening process. This will be the basis for the improvement of the methods and quality of the teaching and learning of this important language skill.